



NGƯỜI MẸ SÀI GÒN

Kim Cao, Khóa 25/1

Mưa rơi giọt vẫn sợi dài
Mưa như trút nước ngậm ngùi
Mưa như thác nguồn rên xiết
Chúa, Phật trời cao có biết
Nước mưa ít hơn nước mắt
Người dân nước Việt miền Nam

*Nước mắt mẹ tìm con giữa biển người đi tản
Vợ tìm chồng, em tìm anh
Con ngơ ngác tìm hơi ấm bên xác mẹ lạnh tanh
Gia đình tìm kiếm người thân quanh quẩn
Trên phi trường, bên bến cảng
Tin nhắn dán kín tường,
Tin ướt trong mưa, tin nhoà nét chữ
Ngàn vạn tin tờ rơi tờ rớt trong vô vọng kiếm tìm
Nào có ai đọc được
Dòng chữ nhắn tin
Của người mẹ Sài Gòn
Xen chất chồng ngàn ngàn tin ngang ngổn*

Mới hôm qua đêm trước
Mẹ nghẹn ngào căn dặn
Con ơi! con gái mẹ phải đi
Mẹ ở lại nhà chờ

Ba con và anh hai sẽ về từ trận địa
 Chờ một phút quá dài, chờ hai đêm không đến,
 Con đường ngày ba mươi mù lối lẽ thê
 Đợi chồng không thấy đợi con cũng chưa về
 Cửa vắng nhà đơn
 Mẹ ôm khăn cuốn gói
 Bỏ hết gia tài, bỏ hết phố rộng nhà cao
 Tìm chồng tìm con, đưa đi trước đưa về sau
 Nước mắt tràn, tay run run, mẹ gói
 Quà của con, món quà ngày cưới
 Đợi ngày phép về, dăm miếng trầu tươi
 Cho mẹ cười hạnh phúc tràn nơi
 Nhưng
 Đất nước đau thương quê hương nghiệt ngã
 Ba mươi Tháng tư đến trước ngày phép thường niên
 Của người lính chiến
 Nên ngày cưới của con chẳng đợi cũng hết chờ
 Mẹ tất tả ra đi với gia tài gói nhỏ
 Tìm con giữa dòng người di tản ngược xuôi
 Gói hành lý mẹ mang theo
 Vòn vẹn đôi giày cao gót đỏ
 Để ngày cưới con mang
 Ngờ đâu ngày oan nghiệt sớm về nên con bỏ xứ
 Bỏ lại giày bỏ luôn khăn cưới áo the
 Bỏ quê hương bỏ đám cưới chưa về
 Cát Lái, Vũng Tàu bến nao con đến
 Thuyền đậu xa khơi đợi người rời bến
 Mẹ vẫn đứng tìm
 Mắt mờ, miệng máu, khóc thành tiếng có không
 Pháo dội súng rền ngăn người trốn Cộng
 Thấy người ngã gục dòng người di tản tan hoang
 Hốt hoảng
 Người chạy dọc kẻ trốn ngang
 Quanh quẩn tìm nhau tóc tơ sống chết
 Xa xa ngoài khơi
 Những con tàu vội vã nhỏ neo

Bỏ lại người đến sau tới muộn
 Tàu xa dân, người thừa dân
 Mẹ còn đó,
 Miếng đạn oan nghiệt xé nát thân đau
 Đôi chân trần dấp lác bước xiêu
 Trên bãi biển tan hoang
 Sau trận bão pháo nhả tàn
 Ngơ ngác còn vài ba người lang thang lếch thếch
 Dắt díu nhau không lối ngõ đường về
 Bãi xanh xanh biển thành bãi xác
 Biển sóng ru bài hát tiễn linh hồn

*Mẹ vẫn đó ngơ ngác tìm con
 Giữa xác người ngổn ngang
 Sức đã mòn, chân mẹ quỵ bên đôi chân lạnh
 Của người thiếu nữ không quen
 Nằm chờ vợ giữa biển cát mềm
 Đây đôi chân không sức sống của người lạ
 Đây đôi giày không kiếm được người thân
 Với sức tàn
 Mẹ mang đôi giày đò gót cao
 Vào đôi chân lạnh
 Mẹ nhen ngào nhả nhủ*
 Đây con, người con gái không tên
 Bước đi con, hãy dậy bước đi tìm
 Tìm Tự Do, tìm lại giang san đang chìm tăm tối
 Bước đi con
 Tìm tương lai, cứu tổ quốc giống nòi
 Đang vùi dập dưới búa liềm nô cộng
 Dậy đi con, đôi chân thon, giày cao gót đỏ
 Đi tìm đường tô điểm nét son xưa
*Bước đi con, dấu thân tàn sức yếu
 Dấu hồn con nương mưa qua ngõ đại dương
 Nhấn đôi lời cho người vượt được trùng khơi
 Người mẹ Sài Gòn mong chờ tin con đến*
 Dậy đi con, hãy cho người người biết
 Bờ Tự Do, đánh đổi cả cuộc đời

Bằng máu tuôn sông, bằng nước mắt thành nguồn
Bằng chia ly, lẫn gông cùm tù tội
Bằng xác thân vùi trên “quê hương” lạ

*Mưa còn nặng hạt
Sóng dập bờ sóng cao
Trời nghe lời mẹ nguyện cầu
Sóng cuốn xa xa
Đôi chân người mang gót cao giày đỏ
Về chốn trùng khơi
Đưa tin người mẹ Sài Gòn
Cho người vượt biển*

Mẹ còn đó bơ vơ
Ngóng tin con
Muộn phiền gom hạt nhỏ to
Kết thành sợi ôm tròn xác thân mẹ
Mưa vẫn rơi
Chồng, con trai đi lính vẫn chưa về
Tin con vẫn bật tắt
Đường đi tản vãng người rồi
Trong giấc ngủ ngàn đời
Trên bãi cát chỉ còn lại xác người
Mẹ ôm nỗi chờ trông vô vọng

Sacramento 2024



Ra Tù.

Điền Đan, K28

Nàng là mối tình đầu của hắn. Cho dù có vật đổi sao rời, có trở trêu trăm cay ngàn đắng, hắn vẫn gọi là “nàng” như một hình ảnh tượng trưng cho nỗi đam mê say đắm của thời mới biết yêu. Hắn nói như vậy.

Đôi mắt như vô hồn nhìn về cõi xã xãm, hắn hớp trọn một ly rượu Cordon Blue màu hổ phách, bắt đầu kể:

- Tao đang còn ngái ngủ trên một cái giường ọp ẹp đan bằng tre lồ ô, chung với anh em tù trong một trại lớn cũng lợp bằng tre lồ ô chẻ hai sấp sấp ngựa, vách cũng bằng tre luôn, trong một khu rừng già tre nhiều hơn cỏ thụ. Bỗng tiếng keng tập hợp vang lên chói tai, vài tiếng lảm bảm chửi thề vì bữa nay là Chủ Nhật, không đi lao động, nhưng rồi ai nấy cũng uể oải, rách rưới đứng vô hàng theo từng tổ, đội. Một tay quản giáo miệng vầu, răng còn xia cộng tám lớn đâm vô kẽ hàm răng thưa đang đứng sẵn, ra lệnh gom hết đồ đạc lại rồi lên tập trung trước trại trong vòng một tiếng.

Tương là chuyên trại, nên anh em ai cũng gom hết các đồ đạc, son nôi linh kinh. Tao được anh em phong cho chức “Trưởng Ban Săn Bắn Hái Lượm” nên gọn gàng hơn, chính là

mớ lưỡi câu làm bằng lò xo hoàn lực của M16 lượm được ở trại Trảng Lớn, Tây Ninh, mổ ruột dây dù làm dây câu, cuộn dây điện thoại làm bẫy thú rừng.

Đứng trước trại, một tên quân giáo tuyên bố một danh sách dài những anh em được về và một số phải chuyển trại. Tao nhớ nhất câu nói hại đời ngán ngủ sau cùng "...Nhưng trước khi về, các anh phải ký vô một tờ cam kết..." Hấn nhại giọng Bắc nói.

Nghe nói được về, ai cũng hý hửng ký lên tờ cam kết, nhưng dường như không ai đọc nội dung mặt sau của giấy ra trại. Tao nói mày nghe, vì phải làm theo tờ cam kết này mà đời tao đã chết đi sống lại, trăm cay ngàn đắng.



Tay run run nhận giấy ra trại tưởng như trong mơ, tao tắt tả đi theo đường mòn để tới đường 10 hướng về thị xã Minh Hưng. Dưới ánh nắng chói chang, tao chỉ thấy hình ảnh mờ nhạt của nàng và đứa con đầu lòng yêu dấu đang ngóng đợi ở hút chân mây, nơi thành phố phồn hoa đã nẩy mầm hạt giống mới tinh đầu của tao. Cứ như vậy tao bước đi, vượt qua nhiều bạn đồng tu trên quãng đường dài gần như bất tận đó.

Đang cảm cúi đi, tao chợt nghe có tiếng lao xao phía trước, có khoảng ba bốn người đàn bà đang đi ngược chiều, vài tiếng thốt lên lo lắng "Thăm nuôi hả! Thăm nuôi hả!" Tao không để ý cho tới khi tới gần. "Em" tao thảng thốt hét lên thiệt to, rồi chạy lại ôm chầm lấy nàng. Đội nón lá, một tay xách nải chuối cau, tay kia một giỏ đệm căng phồng. Từ sừng sốt tới ngạc nhiên nàng oà khóc không vững trong tay tao. Đứng tránh bên vệ đường, nàng kể lại trong nước mắt những đoạn đường khó nhọc từ Sài Gòn lên Minh Hưng ngủ lại, để sáng ra, rủ mấy chị em cùng cảnh ngộ đón xe lương thực vô đây và được thả

xuống cách đây hơn cây số. Tao vịn hai vai nàng, nghe kể mà không dẫn được nước mắt.

- Thiệt là hy hữu, may hả?

Hai đứa tránh nắng trong một tàng cây mát, nàng không kịp trả lời tao về những câu hỏi dồn dập về đứa con thơ, về tình hình làm ăn, nhà cửa ở Sài Gòn. Hai đứa tao soạn lại đồ vô chung một túi xách cho nhẹ bót, ăn vài miếng bánh do nàng mang theo, rồi rảo bước nhập theo đoàn người đi lại về hướng thị xã Minh Hưng, trước nhiều đôi mắt ngạc nhiên của những người xung quanh. Nhiều người, ở những trại khác thuộc khu vực này cùng được ra một lần, tạo thành một đoàn người dài. Ai cũng mừng nhưng nét âu lo vẫn hiện rõ.

Từ chỗ trại tao tới Minh Hưng là một đoạn đường dài sỏi đá, khoảng hơn năm cây số. Đi được đâu 30 phút, nàng quăng đôi guốc bên vệ đường ngồi ôm chân thở dốc, mắt nhìn tao cầu cứu. Tao đành ngồi xé vài quần đôi chân phồng độp của nàng mà lòng xót xa. Đôi chân vàng của các vũ trường Sài Gòn ngày nào nay đã nhuộm màu vì bôn ba, tần tảo. Chân tao cũng thâm đau, nhưng hình ảnh đứa con trai đầu lòng chưa lần gặp mặt đã khiến tao quên tất cả.

Quần chân cho nàng đâu khoảng sáu, bảy lần thì tụi tao cũng tới được Minh Hưng và may mắn đón được chuyến xe cuối về tới Sài Gòn, lúc trời đã nhá nhem tối. Hai đứa bước lên chiếc cầu thang xiêu vẹo dẫn lên căn gác trọ ọp ẹp của gia đình nàng. Tao nghe tiếng ho khúng khắng của ông già vợ, một Đại Ủy Cảnh Sát Đặc Biệt, nghèo mạt rệp vì “gàn bướng” và thanh liêm, được thả về sớm vì bệnh ho ra máu. Bà ngoại đứa con đầu lòng của tao đang ẵm cháu nhìn qua khuôn cửa nhỏ với đôi mắt chột sáng niềm vui, nhưng tắt ngấm liền với nỗi lo có hữu, thêm một miệng ăn ở Sài Gòn thời gạo mốc, bo bo không đủ ngày một bữa.

Nói xong, vai hấn rung lên vì xúc động, hấn hóp cạn ly rượu đánh “trót” một tiếng như các tay nhậu miền Tây. Bạn

hắn nhủ thầm:

- “Mày uống kiểu này hao rượu quá.”

Trong giọng nghẹn ngào, hắn kể tiếp:

- Mày biết không? Tao nhảy vợ ba bậc thang, dành trong tay bà ngoại đưa con đầu lòng, ôm cứng lấy. Thằng bé sợ quá khóc thét lên khiến nàng vội chạy đến vỗ về con trong nước mắt “Ba con đó con, ba con đó!” Cả ba đưa tao ôm chặt lấy nhau, trong khi thằng bé khóc to hơn. Nước mắt nàng tiếp tục ràn rụa theo tiếng khóc của con. Tao ôm cả hai vào lòng dùng hết nghị lực cuối cùng để đứng vững.

Kể tới đây, vai hắn rùn lên vài lần rồi tiếp:

- Những ngày sau đó là trình diện hàng đêm, sau một ngày dài lang thang tìm cách sống cho thời đại “tiến lên xã hội chủ nghĩa” vật vờ, đói khổ. Những bữa cơm độn, mọi người nhường nhau từng muỗng cho đến tiếng vét nổi cào ruột, vớ rau chấm xì dầu công nghiệp. Hắn lại rùn vai.

Một buổi tối, khi lên trình diện theo thông lệ hàng đêm, tên công an phường lạnh lùng đưa mắt lừ đừ nhìn tao nói:

- Mai là ngày cuối ông được tạm trú tại địa phương này, ông phải về lại nguyên quán thôi.

Vậy là chỉ hai ngày sau, trên chiếc tàu chợ ồn ào với những lái buôn cơ hội, tao về lại thành phố đã nuôi tao ăn học từ thuở ấu thơ cho đến khi khôn lớn, chỉ mong được yên thân. Hắn lại rùn vai mạnh nhiều lần, lấy tay quẹt ngang đôi mắt đỏ ngầu khô khốc:

- Nhưng mày biết không? Vừa dẫn vợ con vô nhà, tao đã gặp đôi mắt tóe lửa của bà chị già không chồng.

- ”Mày về đây làm gì, dành của hả, không dễ đâu.”

Tao ôm chặt nàng và đưa con thơ chưa tròn ba tuổi, nghiêng rặng để khỏi buông lời cay đắng, nhìn bà chị Cả già không chồng của tao như nhìn một con thú dữ. Tiếp theo là những

ngày căng thẳng, những lời đe dọa đi báo công an, Mẹ tao chỉ biết âm thầm chảy nước mắt.

Sau 75, anh Hai tao tử trận đã làm bà quẫn trí. Thêm hai nỗi buồn khác làm bà gần như mất trí. Em tao đi tù dài hạn chưa biết ngày về vì tham gia Phục Quốc. Còn tao thì bỏ vợ con nhe nhóc nằm tù ở Tà Niên. Vì vậy, mặc cho bao năm bà tần tảo buôn bán từ Sài Gòn ra Đà Nẵng, Huế bằng xe lửa hay từng đoàn ghe bầu hàng hoá, tài sản ít ỏi ngày hôm nay đều do bà chị Cả nắm giữ. Hơn nữa, đã nhiều lần bà phải vô tù vì đã giật xuống chà dưới chân ngọn cờ đỏ sao vàng khi nhìn thấy. Bà còn lớn tiếng:

- “Tụi bây ngu lắm, dân Việt Nam là máu đỏ da vàng. Còn đây là lá cờ tượng trưng cho máu chảy ngoài da.”

Ý bà nói sao vàng là da và cờ đỏ là máu.

Ở đâu được vài ngày thì công an khu vực tới nhà:

- “Ông đã ký giấy cam kết hồi hương, nhưng quê hương của ông không phải đây. Theo giấy khai sinh được trình báo thì ông sinh ra ở làng..., quận... Như vậy ông phải về trình diện địa phương ở làng này.”

Hắn rùn vai mạnh vài cái, lại quệt đôi mắt khô khốc, kể tiếp:

- Mà cũng biết ai đã nhẫn tâm đem giấy khai sinh trình báo công an rồi. Tao sinh ra ở đó thiệt. Đó là đồn điền hơn 400 mẫu của Ba Mẹ tao thời Pháp, nhưng sau này chiến tranh trở thành vùng xôi đậu. Ngày Quốc Gia, đêm Cộng Sản nên dân đi tản gần hết. Đất đai vườn tược không ai coi ngó nên trở thành hoang dã. Sau 30/4 đã trở thành vùng kinh tế mới. Mà biết vùng đó mà.

Hắn lại rung vai, quệt lên đôi mắt.

- Tao quay nhìn nàng với đứa con thơ dại: “Mình phải đi thôi em.” Ngày hôm sau, tao đi tới gia đình mấy thằng Hướng Đạo, dấu nhiệm việc xung khắc đau đớn trong gia đình, xin

được vài tấm poncho và vài lều cũ, một giường xếp, một chiếc võng và một đôi giày đen của Nhân Dân Tự Vệ vừa chân. Hai ngày sau, tao dẫn vợ con lên hai chuyến xe lam để tới được chỗ “hồi hương”.

Khi tới làm thủ tục trình diện địa phương, chủ tịch thôn là một tá điền cũ của ba tao, lên giọng:

- “Ông được cấp hai sào đất để cất nhà và làm vườn, tất cả phải tự túc.”

Rồi hẳn ta ra lệnh cho một cán bộ thôn khác dẫn vợ chồng tao tới một khu đất còn lờm chờm đầy gốc mía. Tao nhìn vào cây mít sừng sững ở góc khu đất và quyết định giăng lều tạm ở đây.

Quen với lều trại từ nhỏ, nên tao không thấy gì làm bối rối, chỉ tội cho nàng và đưa con đầu lòng. Hai tấm lều nhà bình làm mái, bốn poncho làm vách. Tới nàng và con nằm trên giường bố, tao co ro trong chiếc võng nhà binh. Cũng tạm qua ngày.

Dồn hết tiền tao mua được vài ký gạo và một bao khoai mì khô, đồ ăn nhờ vào cái bẫy chồn và tài bắt rắn. (*Dân miền này không biết ăn rắn và không biết làm bẫy chồn hôi.*) Tao làm được cái bẫy chồn nổi tiếng, nhà nào có chồn là kêu tao tới bẫy. Thịt chồn hôi hơi tanh, nhưng nhờ nó ăn toàn gà vịt trong làng nên rất béo và ít hôi đi. Chẳng vậy mà sau này trốn về Sài Gòn, thấy con trai biếng ăn, tao hỏi, “Con muốn ăn gì ba mua cho, chớ sao con ít ăn quá.” Thằng nhỏ trả lời gọn lỏn, “Con muốn ăn thịt chồn với thịt rắn hà...” Thiệt cười ra nước mắt, tiền đâu mà mua loại thịt rừng đắt đỏ này ở Sài Gòn khi còn chân ướt chân ráo.

Rồi tao bắt tay vô làm nhà. Mua được cái xeng nhà bình Mỹ, tao bắt đầu vạch một hình chữ nhật ngay tại chỗ định làm nền, bắt đầu ngày đêm đào đất quăng lên, be bờ gánh nước đổ để đất thấm nước, sau này sẽ dùng đầm gỗ động cho cứng làm nền nhà. Trong lúc chờ cho đất thấm, tao vô rừng đốn cây.

Mái nhà thì nhờ khi đi chặt mía hợp tác xã, tao gom lại gánh về nhà rồi học cách đánh tranh. Khổ nhất là làm vách đất. Sau khi làm sườn vách bằng cây rừng, dùng lạt cột lại thành từng ô vuông, cuối cùng là cuốc xuống sau nhà, gánh lên đổ thành ụ, be bờ, đổ nước cho đất thấm nhão rồi đi xin rạ đổ lên mặt. Người ta thì dùng bò đạp cho bùn trộn với rạ, còn tao thì phải đạp bằng chân. Không ai dám cho mượn bò vì hồi đó tao còn sợ bò lắm, thấy cặp sừng của nó là tao đã nhảy trái rồi. Nàng không giúp được gì, chỉ ngồi ôm con nhìn tao làm mà rướm nước mắt. Rồi “một túp lều tranh” sau nửa tháng cũng thành hình.

Từ đó, ngoài công việc làm trong hợp tác xã như cắt lúa, cuốc mương, gánh phân chặt mía để có điểm đến mùa chia được vài gánh khoai mì; tao còn làm rẫy, chặt củi, đi cây và... tối thấp đèn dầu đi dạy bình dân học vụ để đủ điểm lao động, bù cho gót chân quen trên sàn nhảy của nàng khỏi lấm bùn.

- Mà biết không? Hấn kể tiếp trong lúc với tay khui chai Cordon Bleu một lít thứ hai, trong khi bạn hần vẫn gật gù cung ly không nói. Dạy cho đạt chỉ tiêu ba tháng, sao cho tất cả các cán bộ cấp thôn (những người còn nắn nót đánh vần từng chữ) phải tốt nghiệp Lớp 5.

Quen với thói “chỉ tiêu”, tao nhận lời với cán bộ xã liền. Tối tới lớp, tao cũng ba hoa chích chòe nào là nhập đề, thân bài, kết luận, nào là bản cửu chương, nào là 8 chia 2 bằng 4, trong lúc học trò của tao thì đưa phi phà thuốc rê, đưa học đòi kéo thuốc lỏ ròn rột ở bên dưới. Quan trọng nhất là tao dạy đi dạy lại cách làm đơn. Ba tháng trôi mau, tới ngày thi, cán bộ xã xuống phát đề rồi đóng mắt.

Thi toán trước, thi văn sau. Biết sẵn trình độ “siêu việt” của học trò, nên tao thủ sẵn một xấp giấy trong túi. Cán bộ xã vừa quay lưng là tao móc túi ra xấp giấy giải toán xối xả, rồi đem xuống phát cho từng “em học sinh yêu dấu”, mà mỗi tờ phải một cách làm khác nhau mới khó.

Vậy là thoát nạn môn toán. Tới thi văn: “Cảm nghĩ sau một ngày làm việc đồng áng trong hợp tác xã”. 11 đứa “học trò” nhao lên, “Làm sao viết? Viết cách nào?” Vậy là tao phải làm Napoleon viết một lần không phải 3 mà là 11 lá thư tình khác nhau cho 11 học trò ghi chép. Kết quả là đạt chỉ tiêu, tao được thưởng một gánh khoai mì. Khi mang về tới nhà thì tao muốn cụp xương sống vì gánh nặng.

Thỉnh thoảng, tao mượn chiếc xe đạp thành, lén đạp suốt đêm hơn 70 cây số vừa đi vừa về thăm Mẹ tao, để đến sáng phải trình diện hợp tác xã vì còn nằm trong “diện quản chế”. Thấy tao về khuya, Mẹ tao vo hai lon gạo nấu cơm, định tao ăn còn dư thì Mẹ và bà chị tao ăn sáng. Tuy nhiên, vì thềm cơm trắng, tao làm một hơi sạch nôi luôn. Mẹ tao lo ngại hỏi:

- “Bộ ở trên đó đói lắm sao con?”

- “Đạ, tại con đi làm rừng quen rồi nên ăn nhiều.” Tao nói trót.

Những đói khổ tao cắn răng chịu đựng một mình, không cho bạn bè biết vì tự ái gia đình. Còn cho Mẹ tao biết chỉ làm bà đau khổ thêm thôi, chẳng giúp ích được gì, vì tất cả đều nằm trong tay bà chị không chồng khác nghiệt. Mẹ tao có biết đâu rằng tao thềm chày nước miếng khi nhìn thấy cơm trắng. Mỗi bữa ăn tao dọn nòng phải nấu hai nôi. Nôi cơm trắng để nòng và con ăn, còn tao ních một bụng khoai mì cho no, cuối cùng chỉ “tráng miệng” bằng nửa chén cơm cho khỏi xót ruột.

Hắn hặc lên một tiếng cười khô khốc:

- Mà có khi cũng vui lắm, mà à! Chợ ở đó chỉ nhóm tuần lễ một lần. Mỗi lần dẫn nòng đi chợ, nhìn thấy những cặp mắt trở lên của các chàng trai trẻ thôn quê, nhìn vô cặp đùi của nòng ẩn hiện qua chiếc “quần không đáy”, tao cũng phải mỉm cười hãnh diện.

Dân quê vùng tao ở, gọi cái váy là cái quần không đáy. Một chuyện khác, khi tao đang vùng vẫy trong làn nước sông tươi mát, chợt nghe tiếng cười khúc khích nhau của các cô

thôn nữ núp sau các bụi tre, đang trầm trở về thân người trắng trẻo cân đối sau những năm dài tập tạ của tao, tao cũng thoáng vui một chút.

Một lần, đang cắt lúa, lúc nghỉ, đầu óc mông lung, tao đã nhầm vào một cái liềm cắt lúa bén ngót, ngón chân út như muốn lìa ra, máu tuôn không ngót. Bỗng từ đâu, một cô chạy lại, vạch liền chiếc ngực trắng ngần, vắt làn sữa ấm áp rửa vết thương cho tao. Mặt đỏ ngần, cô nhìn tao rồi quay đi chỗ khác lí nhí nói, “Sữa con so của em làm chỗ đó không làm độc, mau lành lắm.”

Chợt, hấn chụp vội cái ly khiến rượu chòng chành như muốn đổ. Hớp một hơi tới đáy, mắt hấn long lên đỏ ngầu:

- Mẹ nó, có lần tao đạp xe qua đêm về thành phố, vì là ngày lễ gì đó của tụi nó nên tao khỏi trình diện. Khi ghé thăm thằng T, nó rủ tao ra quán uống cà phê. Đang ngồi lắng đọng tâm hồn về một thời học sinh thơ mộng, thì toàn thân tao run lên. Cách tao một bàn là một thằng nón cối, đang ngồi cùng một đám với tụi công an, lớn tiếng khoe khoang về chiến công của nó trong trận đánh đặc công vô Trung Tâm Huấn Luyện Nhân Dân Tự Vệ, trong đó anh Hai tao đã tử thương khi đang ẵm đứa con bị thương trên tay vì bị một trái B40 bắn vô trại gia binh, đang trên đường bỏ vào bệnh xá. Nó kể tới khi nó phá rào vô được, nấp sau cái giếng nước, bắn ngay vào đầu một thằng “ngụy” ẵm con. Tao đứng phất dậy, tay nắm chặt, mồ hôi tuôn ra, máu trào lên lồng ngực. Hai thằng bạn đi kèm vội trả tiền diu tao ra khỏi quán. Mẹ nó, chính thằng đó, xác anh Hai tao cũng được tìm thấy cùng với con trong tay nằm trong tư thế đang bò ở gần cái giếng này.

- Mẹ nó. Tao mà... Vai hấn lại rung lên nhiều lần. Mẹ nó, mẹ nó!

Hấn thì thầm, gục xuống bàn... Chai rượu chỉ mới vơi đi phân nửa...

Hấn ngủ vùi cho tới hơn 12 giờ trưa mới dậy. Ra khỏi

phòng, hấn bèn lên nhìn thẳng bạn thân:

- “Hồi hôm mày khiêng tao vô phòng hả?”

Rồi không kịp nghe bạn trả lời, hấn bước vội vô phòng tắm. Tiếng nước và văng vẳng giọng khàn đục: “...em ơi em ơi em đâu rồi, làm sao anh hôn làn tóc rồi..” Mặc nguyên lại bộ đồ nhàu nát, hấn mượn chìa khóa xe, nói là đi có việc.

Hấn tới Houston thăm bạn hấn từ Cali. Nhất định ở motel, không chịu về nhà ai. Bạn hấn phải tới tận motel hăm dọa từ luôn, hấn mới chịu về ở nhà. Tối lại, cả nhà đang ăn tối thì hấn về, cạp theo một chai Blue Label, cảm rằm:

- Thành phố gì tệ quá, không kiếm được thêm chai Cordon Blue nào.

Rồi hấn tự nhiên kéo ghế ngồi vô bàn ăn, không đợi mời tới lần thứ hai. Hấn ăn một mạch tới ba chén cơm đầy. Biết tánh hấn nên vợ con người bạn chỉ nhìn nhau mỉm cười. Đã quen nhau hơn 50 năm rồi còn gì. Từ ngày hấn còn cặp nách cây gậy một thước sáu, quần sọt, chạy tới rủ bạn hấn đi họp. Cơm xong, chưa kịp đợi vợ bạn nấu đồ nhậu, hấn móc trong hai túi quần ra, bên là bịch đậu phộng da cá, bên là hộp cheese thú, rồi khoe:

- Cái này lai rai với cognac là số một, nghe mậy.

Tiện tay, hấn với lấy nửa chai Corden Blue còn lại, rót hai ly, rồi cứ nhìn trân trân vô mắt bạn hấn “rượu ngon không có bạn hiền...”. Lần nào cũng vậy, mới đầu thì hấn nhâm nhi như tay sành điệu, từng ngậm nhỏ, tráng qua lưỡi để hương thơm thấm vị và khướu giác. Đợi cho cái nồng của rượu cay lên sống mũi, hấn mới nuốt nhẹ, như sợ hương rượu trôi đi mất. Được một lát thì hấn tánh nào tạt đó, tì tì, một hơi là cạn.

- Để tao nói mày nghe.

Bạn hấn vẫn im lặng khẽ gật đầu.

- Đứa nào thì tự hào là đã có những lúc hạnh phúc sung sướng hơn người, nhưng tao có một niềm tự hào riêng. Không

thằng nào ném qua những cảnh cùng khổ như tao.

Hóp một cái cạn ly hấn bắt đầu nói:

- Mà y biết đi cây là gì không? Là leo núi cao chặt cây quý về bán. Lần đầu đi cây, tao phải trèo qua đỉnh một ngọn núi, mới tới được khu rừng có những cây gỗ quý mang về bán được, chớ gần đó dân làng đã đốn hết rồi. Mà tao là tay mơ, có biết loại cây nào là quý, nên phải đi theo đoàn. Đầu tiên tao ý y vô đôi giày đen có gai của Nhân Dân Tự Vệ. Tưởng nó ngon, ai dè vì phản ứng chậm, tao té liên miên, cùi chõ, đầu gối, ống quyển đều rướm máu. Qua đôi giày, cảm giác của tao bị trượt chậm đi, tao không phản ứng kịp. Qua tới ngày thứ hai thì tao đi chun đất như mọi người, mặc cho hai bàn chân bị đá dăm cát xén, mặc cho gót chân đập cần đến chảy máu dưới da. Tối về, tao phải vùi hai viên gạch trong tro nóng, rồi lấy ra đặt hai bàn chun lên cho tan máu bầm bên trong. Mờ sáng, nghe tiếng hú của bạn đi cây, tao đặt hai bàn chân xuống đất mà đau nhói tim. Thức ăn tao mang theo là bột khoai mì khô hấp chín thành bánh mỏng, quệt lên ít mắm hay muối rồi gói lại như bánh cuốn dày, kèm với lá rừng hái được, ăn ba cuốn là no suốt ngày. Gần hết mùa đi cây thì tao kiệt sức, mỗi lần nghe tiếng hú là tao muốn rút nước mắt. Nàng nhìn tao ái ngại, nhưng tao quyết phải đi, vì cây chưa bán được, nếu bỏ cuộc thì phần chia của mình ít đi, làm sao đủ tiền mua gạo cho mẹ con nàng. Tao nhứt định không cho mẹ con nàng ăn khoai mì bữa nào. Cuối mùa cây, chia được ít tiền, tao mua gạo dự trữ và một con heo mồi để nuôi.

Hấn nhìn xuống đôi chân, như nhớ lại những cái đau xé ruột.

- Uống với tao đêm nay ngheng, mai tao về lại Cali rồi.

Hấn lại rót thêm cho đầy ly rượu đang uống dở, nốc một hơi, khà một tiếng khoái trá, tưởng như vừa vác bao gạo và con heo mồi về nhà từ buổi chợ phiên, sau một mùa đi cây khổ cực.

Hắn bỗng cười khặc lên một tiếng khô khan.

- Ừ! Còn chuyện này nữa cũng vui lắm. Một buổi sáng sớm, có hai cha con hàng xóm rủ tao đi chặt củi gánh về bán cho chợ phiên ngày hôm sau. Họ nói có tìm được một nguồn củi khô cách đây ba cây số. Đang là mùa mưa không làm gì được, nên tao ừ cái một. Nàng hấp bột khoai mì gói lá chuối cho tao mang theo. Vác cây rựa lên vai, lưng lẳng gói lá chuối giữa cán, tao theo hai cha con họ men theo đường mòn vào khu rừng non vừa bị cháy. Cây non nên dễ chặt, củi khô lại bán được mắc tiền. Tao say sưa chặt, dùng dây rừng bó lại từng ôm, chặt được một đống cao cũng ngang bằng với hai cha con họ. Tới tối chiều thì tiếng mõ xe bò lục cục do người vợ đánh tới, 3 người chắt củi lên xe, chở đi mất đất. Tao giựt mình dòm lại đống củi của mình, làm sao đây? Tao chạy gấp về làng, tới nhà mấy người quen mượn xe bò. Cái nghiệt là xe thì cho mượn, còn bò thì dứt khoát không. Như tao đã nói, tao còn sợ cặp sừng bò mà, làm sao điều khiển nó được, nên họ sợ lỡ nó chạy mất thì sao. Tao không biết làm gì, trời gần sập tối, để qua đêm có cơ người ta trộm mất.

Hắn lại cười khô khốc, nốc đánh trót một ly:

- Tao cần rặng mượn đại cái xe bò, dùng dây thừng cột chằng qua bả vai, kéo xe bò vô rừng. Hắn thở dài một tiếng cho bớt nỗi nhọc nhằn theo câu chuyện. Tao chắt hết củi lên, choàng dây vô vai, cố sức kéo, nhưng bàn chân trượt lên đường sỏi đá điếng, mà xe không nhúc nhích. Tao đâu chịu thua, nghĩ tới bán đống củi cũng mua được ít ra ba bốn ký gạo cho nàng và con, tao cố gắng tìm mọi cách. Cuối cùng thì tao quay ngược đầu xe, trảm mình xuống tán “hàm ma công” đẩy xe đi ngọt xót. Sau chợ phiên, tao mua được ba ký gạo và một hũ mắm ruốc cho nàng.

Hắn vớ tay, khui chai Blue Label rót hai ly, ngồi trầm ngâm như hồi tưởng tới một hình bóng xa xôi nào đó. Như giựt mình trở về với thực tại, hắn nheo mắt nhìn qua bạn nó:

- À! Đã mấy ngày rồi nàng rầu rĩ ít nói, tao vặn hoài nàng mới thút thít cho biết nàng đang nhớ nhà vì đã hơn một năm rồi chưa về thăm. Tao se lòng, nên hứa sẽ bán rẫy, gom tiền để nàng và con về thăm bên ngoại. Không biết trời đãi hay sao mà rẫy khoai mì của tao đất nứt ra lòi cả củ, nên bán rất được giá. Đưa nàng và con ra sân ga mà lòng tao như có kim châm lửa đốt.

Hắn bắt đầu câu chuyện mới này bằng hai ly liên tiếp, ngồi trầm ngâm cho cay đắng tràn lên thanh quản.

- Nàng đi rồi, tao tiếp tục vào rừng phát thêm rẫy, chặt củi, rồi tao tìm lại được khu vườn xoài lớn trong đồn điền của Ba Mạ tao, đã lại rừng vì không người chăm sóc, theo kê lại thì vườn xoài này trồng khoảng 500 cây rất thơm ngon, tao đếm lại được khoảng 60 cây còn sống, vậy là tao bắt tay làm việc. Hàng ngày tao tới phát quang, chặt cây rừng mọc trong vườn xoài rồi mang ra ngoài, làm thành vòng rào. Đầu khoản tháng rưỡi thì tới mùa đơm hoa kết trái, tao định bụng sẽ bán được khá bộn tiền. Mà may biết không, chỉ nửa tháng sau, khi những trái xoài non vừa tròn bằng ngón cái, trong một buổi họp hợp tác xã, thằng thôn trưởng tuyên bố:

- “Tôi biết ông đang khôi phục lại vườn xoài. Đất này thuộc quy hoạch của hợp tác xã, nên bắt đầu bữa nay, vườn xoài này trực thuộc hợp tác xã.”

Tao cúi đầu dằn cơn máu nóng tức nghẹn. Sau đó tao bị thương hàn, chỉ vài ngày sau là tao đứng dậy không nổi, nằm liệt giường một mình chịu đựng những cơn đau, người hôi tanh không tả được. Ai đã từng bị thương hàn mới thấu nỗi khổ này, sức sống ngày càng tàn lụi đi. Tao phải nhờ người thông một sợi dây từ mái nhà xuống để tao kéo người khi muốn ngồi dậy, hàng xóm qua thăm với những cặp mắt thương hại bất lực. Có lét tới bệnh xá thì chỉ “xuyên tâm liên”. Bí quá, tao làm đơn xin đi bệnh viện huyện. Thằng thôn trưởng ngó tao, rồi như trả thù cho sự ngu dốt qua những đêm học bình dân để hắn tốt

nghiệp Lớp 5 giữ được ghế cán bộ, hấn nguyệt ngọc viết: “Làm đơn không đúng cách.” Nó trả lại tao với đôi mắt hả dạ. Tao chống gậy lết được tới nhà, chưa kịp bước vô thì ngã quy xuống sân. May mắn có người đi qua thấy được, khiêng tao vô nhà đặt nằm lại trên giường.

Sức tao ngày một yếu đi, một buổi sáng, khi trời còn tối mù sương của núi rừng, tao cố ngồi dậy, lết tới bếp nhúm lửa nấu miêng nước. Uống vài ngụm xong, tao lên giường nằm lại nhắm mắt thiu thiu. Bỗng có người gõ cánh cửa tre. Một ông gầy gò lớn tuổi bước vô, xin đứng bên bếp lửa cho bớt mùi sương lạnh và đốt điều thuốc. Tao quay lại nhìn khuôn mặt khắc khổ già nua của ông, cảm thông, không nói gì. Bỗng ông trở mắt nhìn tao:

- Sao, sao cậu giống một người tôi quen quá.

-Tui giống ai. Tao hỏi.

- Giống ông QK quá. QK là chức vụ và tên của Ba tao. Tao thờ ơ nói:

- Ông là Ba tui mà.

- Thiệt không cậu, thiệt không cậu.

Rồi ông quăng lọ điều thuốc vô bếp, cúi xuống ôm chầm lấy tao, nói trong nước mắt:

- Trời ơi! Tui theo “gạt đờ co” cho ông mấy năm trời mà cậu không biết tui sao? Ông thương tui lắm.

Làm sao tao biết được, tao sanh ra trong lúc Việt Minh lên cướp chính quyền. Ba tao sém bị đầu tó, ruộng đất bị tịch thu hết, làm việc khổ cực hơn trâu bò để đủ cơm nuôi anh chị em tao. Làm gì có gác đờ co gác đờ kiết.

- “Trời ơi! Mà cậu sao ra nông nổi này.”

Tao chỉ vắn tắt cho ông biết là tao bị thương hàn nặng lắm, bị quản chế nên không xin đi bệnh viện được. Ông lại hỏi có thể giúp gì cho tao không? Tao như tỉnh người, sức sống như

trở lại mạnh mẽ trong cơ thể. Suy nghĩ một lát rồi nói:

- “Tui có nuôi một con heo mọi, tui kêu nó về, ông ẵm đi bán giùm. Được bao nhiêu, ông mua cho tui một ống chích rồi dư lại ông mua trụ sinh hết cho tui, loại chích đó. Tui bị thương hàn lâu, đường ruột của tui hư hết rồi, thuốc uống không thấm vô được đâu.”

Nói tới đó thì tao thắm mệt rũ người xuống trong tay ông lão, ông gật đầu bằng lòng. Nghe tiếng kêu ụt ụt của tao, con heo mọi đen thui từ đâu chạy về. Ông già lẹ tay chụp chân trời gọn, vác lên vai và hứa trưa hôm sau trở lại.

Hắn rút đây hai ly, dùng hai tay đánh tráo qua lại, như đang đánh cược lấy sự rủi may của cuộc đời. Dừng tay, hắn nốc một ly.

- Mạng sống tao giao hết cho lá bài tẩy này. Vận may đã tới với tao giữa bên bờ sông chết. Trưa bữa sau, ông già trở lại, cẩn thận mở túi vải gói gọn trong chiếc xách tay. Một hộp đựng si ranh cũ kỹ bằng nhôm, trong đó ống chích đã vàng đục, vài cây kim, và quan trọng là ba ống thuốc trụ sinh bột, ba ống nước pha. Tao nhúm lửa nấu liền ống chích, lấy kim gắn vô, bẻ ống nước pha tiêm vô bình thuốc bột. Không có cồn sát trùng, tao thắm bàn tay trái vô nước nóng, quẹt sạch một chỗ trên đùi trái, cẩn rặng đâm mạnh cây kim cùn mấy lần mới xuống. Tiêm thuốc vô mà tao tưởng như được truyền công lực để trị thương trong chuyện Kim Dung.

Ông già chào rồi bỏ đi. Hai ngày sau, với thuốc, con vi trùng đã đầu hàng trước sức sống của tao với ba mũi trụ sinh trợ lực. Khoảng một tuần sau, nàng dẫn con trở lại. Lúc này tao đã chống gậy đi được. Đã hơn hai tháng ở Sài Gòn, nàng có vẻ lạ đi. Nhìn nàng và con, tao tưởng tượng nếu nàng và con thoi thóp trên giường bệnh như tao, lòng nào tao chịu được. Hai ngày sau, khi thu dọn mọi việc, gói cho nàng một xách tay gọn nhẹ, tao nói:

- Minh không thể ở đây được, phải trốn đi. Xách đồ của em

anh gói sẵn, ra thôn nói dẫn con đi thăm Mạ anh, rồi đón tàu chợ đi về hướng Bắc, nhưng em xuống ở ga gần nhứt, đón liền tàu chợ đi về hướng Nam. Anh sẽ tìm gặp em trên chuyến tàu vô Nam đó.

Dặn đi dặn lại xong, hôn lên đôi má trắng hồng của thằng con đầu lòng yêu quý, tao khập khiễng chống gậy đưa nàng và con ra trụ sở thôn, ký giấy xin phép, rồi để nàng tự dẫn con ra nhà ga xe lửa gần đó. Tao chống gậy về nhà, gói gọn đồ trong một túi nhỏ làm như đồ ăn đi thăm rẫy. Tay chống gậy, vai vác rựa với túi đồ, tao len lỏi đường rừng, tới núp trong một bụi cây rậm, sát một cây cầu sắt ọp ẹp được xây từ thời Pháp. Tao biết vì cầu yếu, nên xe lửa qua đây rất chậm, cơ hội duy nhất cho một thằng đi không nổi như tao nhảy được lên tàu. Ăn vài miếng khoai mì lót bụng cho có sức, tao kiên nhẫn ngồi chờ.

Xình xịch, xình xịch, đầu tàu đen phun khói từ xa hiện ra. Tao chuẩn bị, chờ tới lúc tốt nhứt, tao quăng gậy chạy ra bám lấy thành tàu bằng cả hai tay, cố gắng nhảy lên, nhưng sức tàn không cho phép, tao lại bị tuộc xuống. Xe lửa kéo lê tuột mất đôi dép, bàn chân trầy trụa. Người trên tàu thấy vậy hè nhau nắm tay tao kéo lên, mồ hôi ra ước đẫm. Tao khó khăn tìm gặp lại nàng và con ở toa xe hành khách, toa tao nhảy là để chờ hàng. Những người kéo tao lên thời đó thường kêu là người nhảy tàu, chuyên đi buôn hàng chạy. Về tới Sài Gòn, tóc tao rụng từng mảng như lông chó lác.

Kể tới đây, mắt hấn lại lừ đừ như để hồn tận đâu đâu...

Đây là đêm thứ hai hấn ngồi nhậu với người bạn mà hấn thường kêu là “thằng nói khó”. Hai đứa chơi với nhau từ nhỏ, biết rõ tánh tình hoàn cảnh của nhau. Thằng “nói khó” này cũng biết được diễm phúc của cuộc đời mà hấn vẫn tự hào, “thành hôn được với người yêu của mối tình đầu”. “Nói khó” cũng từng ganh tỵ với hấn về những giây phút êm đềm say đắm của hấn với mối tình đầu trong những năm hai đứa cùng vô trợ học ở Sài Gòn, cho đến khi hấn và “nói khó” chia tay đi

lính. Có điều, “nói khó” không biết tại sao sau khi vượt biên, chăm chỉ học và làm việc để bảo lãnh nàng và đưa con đầu lòng yêu đầu qua được Mỹ, vài năm thì hẳn đã âm thầm đau khổ chia tay. Đạo đó, hẳn thường phone tâm sự với “nói khó” về một nỗi đau không bờ bến của việc chia tay này. Tuy nhiên chưa bao giờ hẳn nói rõ nguyên do. Hẳn chỉ nói ”tao đau lắm”, “tao đau lắm” rồi cúp phone.

Đêm đã gần sáng, hai đứa ngồi đối diện nhau, chai Blue Label sắp cạn. Thằng bạn không kềm được nỗi thắc mắc của mình, nhìn thẳng vô mặt hẳn. Quay mặt tránh đi cái nhìn soi mói của bạn, hẳn với tay tới chai rượu. Thằng bạn nói khó buột miệng:

- Ê! Tại sao mày chia tay với người tình trăm năm của mày vậy.

Câu nói như xoáy vô đầu hẳn, mang tất cả nhạy cảm của thần kinh đau đớn chuyện xuống tim. Mặt hẳn tái xanh, hơi thở dồn dập. Tiện tay hẳn động mạnh chai rượu vỡ toang trên bàn rồi thét lớn:

- “Mày biết không, đứa con đầu lòng không phải là con tao.”

Hẳn ôm cánh tay đầy máu đi vô phòng tắm, đóng sầm cửa lại (!).





Nhớ Mẹ! *

Võ Minh Hòa, K21

Má ao ước và Má đã thực hiện một chuyến về thăm Việt Nam, về thăm nhà, thăm con cháu. Lần đó, con thấy Má còn khỏe lắm, đầu óc còn minh mẫn, dù má đã 74 tuổi. Có thể con mới yên để Má đi một mình, sau khi gửi gắm Má cho mấy anh thanh niên đi cùng chuyến bay.

Sửa soạn cho chuyến đi đó, Má vui lắm. Má háo hức và mong cho mau đến ngày lên phi cơ về Việt Nam. Năm thùng qua gửi theo chuyến bay dù đã đầy ắp mà thỉnh thoảng Má cứ nài nỉ tụi con tháo ra để nhét thêm vài món nữa. Ít ra cũng năm lần bảy lượt như thế ấy. Ấy vậy mà trước khi lên phi cơ Má còn tiếc nuối là đã quên nhét thêm cái bóp xách tay cho con Trâm, quên cái áo jacket cho thằng Triệu,... quên một lọ dầu gió xanh, quên mấy hộp viết nguyên tử, mấy hộp nho khô... Nổi vui sướng về thăm quê nhà của Má đã làm con có cảm tưởng như chính con đang sửa soạn về thăm Việt Nam, sau trên 20 năm xa xứ. Lần đi đó, Má ở chơi Việt Nam đúng ba tháng. Về lại bên này, Má vẫn còn nhắc mãi và thương nhớ đám con cháu bên kia.

Hai năm sau, Ba qua đời vì bệnh già. Sau khi cùng thất tuần cho ba xong, Má lại nài nỉ cho Má về thăm Việt Nam lần nữa,

vì Má thấy buồn và cô đơn quá. Sống với Ba đã gần 60 năm, Má lấy lúc Má mới 16 tuổi, giờ đã con bầy cháu lũ. Nay Ba quy tiên theo ông, Ba bỏ Má ở lại lủi thủi một mình, sớm hôm không có ai hủ hỉ trò chuyện. Má cứ ngồi buồn khóc rồi chạnh lòng nhớ nhiều đến con cháu ở Việt Nam. Tụi con không đành lòng nên lại chiều ý Má. Con chỉ xin Má nán chờ thêm một thời gian ngắn, để con xin phép nghỉ làm giấy tờ rồi đưa má về. Nhưng Má khuyên con đừng bận tâm; Má còn đủ sức khỏe để đi một mình. Hơn nữa đây là chuyến đi thứ hai nên không gì trở ngại, chỉ cần báo cho bên Việt Nam đón Má là được rồi.

Làn đi này con thấy Má lụm cụp, sức khỏe kém hẳn đi. Tiễn Má lên phi trường, Má phải ngồi xe lăn. Má ít nói, mặt trầm tư đượm vẻ buồn man mác. Chốc chốc Má lại đưa mắt nhìn tụi con, rồi rung rung hai ngón lệ. Không hiểu tại sao Má có vẻ bịn rịn nhiều cho chuyến đi này. Con quỳ gối ngồi cạnh xe lăn của Má. Má đưa tay xoa nắn nhẹ bàn tay con. Bàn tay Má nhăn nheo và run rẩy, nhưng từ bàn tay đó con nhận được hơi ấm truyền sang. Con cảm thấy như trở lại thời bé thơ được Má xoa đầu tha thứ mỗi khi con làm điều gì không đúng. Con đang sống lại cái cảm tưởng của một con gà con được che chở dưới đôi cánh của gà mẹ. Giọng run run Má nói với con:

- Con ráng giữ gìn sức khỏe nha con! Má thấy con đau đầu hoài, Má khổ lắm. Tụi nhỏ bây giờ đã lớn hết rồi. Thôi thì lấy đức mà đong con à. Cha mẹ sanh con trời sanh tánh. Má đã từng nuôi nấng con cái nên Má hiểu con. Con thương vợ và lo cho con là bổn phận con phải làm, nhưng đừng suy nghĩ nhiều mà lụy vào thân...

Ngập ngừng một lát, Má nói tiếp:

- Má đi lần này chắc Má ở bên luôn... Biết rằng Ba con chết bên này nhưng không hiểu sao Má vẫn ao ước được nhắm mắt bên Việt Nam!

Giọng trầm buồn và nức nghẹn, Má vừa khóc vừa nói:

- Tội nghiệp cho ông quá, cứ bệnh lên bệnh xuống cho cực

cái thân già... Lúc ông còn sống Má các nghịch ý ông hoài. Giờ nghĩ lại mà thương ông, ông nhịn Má nhiều lắm. Về Việt Nam, Má vô chùa ở, để lỡ mệnh hệ nào còn có chùa lo ma chay cho Má!

Con chùi nước mắt cho Má và con cũng khóc theo:

- Má còn khỏe mà! Về Việt Nam chơi ít tháng rồi Má lại trở qua đây. Tụi con sẽ ráng lo cho Má.

Giờ cất cánh sắp đến. Con trao xe lăn lại cho người tiếp viên để đẩy Má vào trong phi cơ. Con không thấy Má xoay lại nhìn tụi con, nhưng biết Má đang khóc vì thỉnh thoảng con thấy Má đưa tay lên quẹt mắt. Con nói với theo:

- Má đi bình an nha, Má! Tụi con nhớ Má nhiều!

Nói xong, tự nhiên một linh cảm của đến với con, như cho biết lần này là lần cuối cùng con còn gặp Má.

* * *

Ba tháng sau, lúc hai giờ sáng tiếng điện thoại reo vang. Bên kia đầu dây tổng đài cho biết có điện thoại viễn liên từ Việt Nam. Một luồng thần giao chạy dần dần từ tim đến óc. Con linh cảm ngay chuyện không lành đang xảy ra. Đức, em con, vừa khóc vừa nói trong điện thoại:

- Anh Phúc ơi, Má mất rồi!

- Trời ơi, Má...!

- Sáng nay, lúc chín giờ, Má bị bất tỉnh. Em kêu xe đưa Má lên bệnh viện. Vài tiếng sau thì Má tắt thở.

Má ơi! Thế là Má đã ra đi vĩnh viễn, không bao giờ trở lại Mỹ với con nữa. Cuộc đời vô thường đã cướp mất người cha yêu dấu của con, giờ con lại mất đi người mẹ. Con còn lại gì hơn cha mẹ được.

“Còn cha còn mẹ thì hơn.

Không cha không mẹ như đòn đứt giây.”

Má ơi! Má đã thật sự bỏ con ra đi thật sao? Con cũng biết con người hữu sinh thì hữu tử. Không ai thoát được cái định luật này của tạo hóa. Các vị sư tăng đã theo kinh Phật mà dạy rằng “Chết là sự xa lìa cõi trần gian tạm bợ này, để trở về cõi hư không vô tận”. Và thượng tọa Thích Chân Địa đã diễn đạt sự sống chết chỉ là vô thường, qua mấy vần thơ:

*“Lần vào đời, mình khóc lên thoảng thốt.
Lần mình đi, thiên hạ khóc cho mình.
Anh sẽ là tôi, tôi đã là anh.
Một kiếp sống chỉ là hai tiếng khóc.”*

Các vị cho rằng người mất đi là đã phải sạch nợ trần, hết duyên hết nợ với người thân kẻ thuộc. Cho nên người ở lại đừng nên vì quá thương tiếc mà than khóc, để rồi níu kéo hương hồn người chết vương vẫn mãi khó siêu thăng tịnh độ. Hãy để cho hương linh thanh thản ra đi. Trần gian này chỉ là cõi tạm “sống gửi thác về”.

Con vẫn biết thế, nhưng con làm sao ngăn dòng lệ khi Ba bỏ con ra đi. Giờ con lại đầm đìa nước mắt khóc cho sự ra đi vĩnh viễn của Má. Lúc nhỏ con vẫn thường khờ dại để tin tưởng mà cầu khẩn rằng:

*Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời.
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*

Khi lớn lên, con mới nhận chân rằng; không ai có quyền phép gì để thực hiện điều mà con cầu nguyện cả. Luật tạo hóa là thế đó, “có sanh thì có tử”. Con chỉ biết âm thầm chịu cái tâm tang và hằng đêm con cầu nguyện cho Ba Má sớm về cõi cực lạc và vĩnh cửu an thân nơi đó.

Má ơi! Con thương nhớ má lắm. Trong lòng con, mãi mãi con vinh danh ca ngợi Má như những gì cao đẹp nhất mà con không bao giờ tìm được trên thế gian này. Con cứ tưởng sẽ được sống mãi dưới vòm trời bao la của Má.

Má ơi! Má cru mang con chín tháng 10 ngày, rồi chịu đựng bang da xẻ thịt để sanh con ra. Má chịu biết bao đau đớn.

Nhưng khi nghe con khóc oa oa chào đời, Má thấy con vuông vắn lành lặn thì nỗi đau đớn của Má cũng tiêu tan theo. Tình thương của Má dành cho con đã biến hồ lai láng từ giây phút đó.

Năm con sinh ra nhằm lúc đang xảy ra chiến tranh giành quyền cai trị Việt Nam giữa Thực Dân Pháp và Phát Xít Nhật (1945). Má kể lại lúc còn nằm ở bảo sanh viện, bắt đầu từ đâu máy bay Pháp đến dội bom. Vừa nghe tiếng bom mà ré trong không gian, theo phản ứng tự nhiên Má đã nằm choàng lên con. Bom nổ làm cả nhà thương rung rinh và một vạt tường lớn trần nhà rơi xuống người Má. Con giật mình khóc ré. Lúc hoàn hồn, Má nghe tiếng con khóc Má vui mừng khôn xiết vì thấy con được an toàn không hề hấn chi, trong khi thân thể Má rướm máu và bầm tím. Má ôm con vào lòng và luôn miệng cảm ơn Trời Phật đã cứu nạn cho con. Chính Má mới là người cứu con, Má à!



Tác Giả, 2006.

Rồi con lớn “trọng” ra. Nhiều đêm con ngủ đái ướt giường, Má đã chịu nằm chỗ ướt nhường chỗ khô cho con. Cứ mỗi lần ‘mụ bà dạy’ con học thêm được điều mới là con bị nóng sốt. Má thao thức cả đêm sốt ruột theo từng hơi thở hỏn hển của co. Con bị nghẹt mũi Má không kể gớm kê miệng nút mũi cho con để con thở thông suốt hơn:

*Gió mùa Thu Mẹ ru con ngủ
Năm canh dài thức đủ năm canh.*

Theo thời gian con lớn dần, tình thương và sự lo lắng của Má cũng theo đó mà bao dung rộng lớn hơn. Má lo cho con từng cái quần, cái áo, từng chén ăn. Có món gì ngon Má đều

gấp bỏ chén cho con. Đến lúc con bắt đầu đi học, Má nắm tay dẫn con đến trường. Tan học Má đón con về tận nhà. Má không thấy yên tâm để con đi một mình. Có lần con ham chơi với tụi bạn đang nắng ngoài trời cả ngày. Con bị bệnh lại làm khổ thân Má.

*“Rồi tiếng mắng ‘thằng bần’ của mẹ.
Học thì lười nghịch kẻ nào hơn.
Nhớ khi con giận con hờn.
Má lau nước mắt cho con, Má cười.
Cười tha thứ những gì có lỗi.
Lớn rồi nghe, hư đồn thế sao.
Mà đi con nhớ hôm nào.
Con đau mà Má tổn hao thân gây.”*

(Nhớ Mẹ của Ngốc Tử)

Có câu nói “con hư tại mẹ”. Đồ thừa như thế thì hơi quá đáng cho người mẹ. Người xưa nhận xét rằng người cha thương con bằng đầu óc, bằng lý trí. Trái lại, người mẹ thương con bằng con tim, bằng tâm hồn. Vì thương con vô bờ bến, con tim của Má bao giờ cũng dễ bị xúc động, bị tình cảm chi phối. Tâm hồn của Má đã không rung động, không theo một lý luận hay nguyên tắc nào cả.

Con muốn Má làm cho con. Con thích là Má chịu ý con. Có khi nào Má cam chịu nhìn con mình thua thiệt với chúng bạn. Má chịu mặc áo rách áo vá, nhưng con luôn được áo lành áo mới. Dù Má có khô đét người vì lam lũ, nhưng khi thấy con bị bầm dập là Má vui sướng nhiều rồi. Con hư đồn bị Ba mắng, Má đau lòng như chính Má bị chửi mắng. Con bị phạt đứng úp mặt vô vách, Má đứng ngồi không yên như chính Má bị phạt. Con mếu mao khóc, Má như muốn khóc thế cho con. Rồi Má lại dỗ dành, dùng lời ngon ngọt, hứa hẹn quá cấp để con khỏi buồn tủi. Thử hỏi, Má làm thế con không hư sao được, thưa Má?

Con còn nhỏ, có một ngày con theo lời dụ dỗ của mấy đứa

bạn trốn học đi chơi suốt cả buổi, quên về nhà. Má chờ mãi không thấy con về, Má số ruột chạy đôn chạy đáo tìm con. Tối hôm đó, Ba biết được giận dữ lắm. Ba bắt con nằm sấp, quát roi vào đít con lần ngang lần dọc. Má cản Ba không được. Mỗi một lần Ba đập roi xuống là tim Má xe thắt lại, Má cảm thấy đau đớn cho con. Má khóc thét lên, dành lấy cây roi từ tay Ba. Ba vói Má cãi lộn. Con nghe Ba mắng “con hư lại tại bà đó”. Má ơi! Cũng tại con tất cả. Con xin lỗi Má vì con mà Má và Ba cơm chẳng lành canh chẳng ngọt.

Con còn nhỏ, có lần Má đang lo bữa cơm chiều. Mùi thịt kho thơm phức. Con đứng thềm chảy cả nước miếng, Má thấy tội không đành nên gấp dứt cho con miếng thịt. Con chưa chịu thôi nguội đã ngoạm lấy nuốt ngay, thịt nóng muốn phồng miệng. Má banh miệng con ra thổi vù vù rồi nhỏ nhẹ nói với con:

- “Con hư ăn quá, đâu ai dành của con đâu mà sợ.”

Gần tới giờ ba đi làm về, cơm chiều đã dọn. Vậy mà anh bán cà rem đi ngang con làm nũng đòi mua ăn cho được. Má không đành lại dí cho con vài đồng mua kem. Buổi cơm chiều đó con ăn nhơi nhơi không hết chén cơm nên bị Ba la. Má kéo con đến ôm vào lòng và bào chữa nói với Ba:

- “Con nó không khỏe trong người.”

Con khôn lớn thêm lên thì tuổi đời của Má cũng chồng chất thêm. Má đã già ra; nhưng không một ngày một giờ, một phút, một giây nào Má xao lãng việc lo lắng cho con. Đến lúc con trở thành thanh niên, con đang lính đi Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt, Má đã khóc hết nước mắt vì xa con. Rồi khi con được về phép thăm nhà, Má cứ lẩn quẩn bên con như sợ đến lúc con lại ra đi. Má ôm con vào lòng, rờ đầu nựng má như lúc con còn nhỏ. Má nấu cho con ăn những món ăn mà Má biết con thường ưa thích. Má triu mến nhìn con và hãnh diện khoe với xóm riềng:

- “Thằng con tôi, nó sắp ra trường thiếu úy rồi đó.”

Má nở mặt sung sướng vì con đã khôn lớn nên người. Nhưng cho dù con có trở thành ‘ông’ gì đi nữa; dưới cặp mắt Má, con vẫn là đứa con khờ dại của Má. Má luôn miệng hỏi thăm đủ điều:

- Con học sĩ quan như vậy có cực lắm không con? Má nghe nói trong quân đội bị kỷ luật phạt lãn, phạt bò gì đó. Con ráng đừng vi phạm kỷ luật để bị phạt, nha con. Thiệt tội nghiệp cho con của Má quá!

Má lại nhần nhủ:

- Con lên trường nhớ giữ gìn sức khỏe, nha con. Con trông ốm yếu mà phải dãi nắng dầm mưa, lỡ con bị đau ốm mà không có Má lo thì khổ lắm, nha con!

Con nhìn Má tội nghiệp, nũng nịu:

- Má à! Con đã khôn lớn rồi. Còn một năm nữa con ra trường thiếu úy chỉ huy lính, mà Má cứ trông coi như là đứa con nít hoài!



Nói thế, nhưng trước tình mẫu tử của Má, con thật xúc động và thương Má quá. Con hứa trong lòng khi nào ra trường, lãnh ‘ráp ben’ con sẽ mua cho Má sấp vải nhưng để Má may áo dài. Con biết Má mơ ước cái áo dài này từ lâu, mà phải loại vải nhưng có ‘ba lẫn’ ở biên mới là thứ tốt. Con nguyện sẽ làm Má vui với cái ước mơ đó. Cái ước mơ về vật chất của má thật đơn giản và tầm thường như thế đó. Nhưng nỗi ước mơ cho con cái đỗ đạt nên người mới là nỗi u hoài của Má. Hằng đêm, con thấy Má luôn thấp nhang bàn thờ Phật và cầu xin cho tụi con được bình an nên danh nên phận. Má chất phác, đơn thuần, và mộc mạc. Ba vẫn bông đùa nói về Má:

- “Má mà y quê mùa chết, có biết át giáp gì đâu!”

Phải, Má nói hoài con còn nhớ. Hồi thời của Má chỉ có con

trai mới được đi học đến nơi đến chốn, còn con gái phải ở nhà lo nấu nướng thêu thùa, trau dồi công dung ngôn hạnh. Giỏi lắm như Má là học hết Lớp Ba thì bà ngoại bắt ở nhà để lo việc đồng áng, lo phụ việc nhà với bà ngoại. Chữ nghĩa Má không có bao nhiêu, Má viết chữ đánh vần còn trật mà. Nhưng sao cư xử với đời, với gia đình, và con cái, má thật khôn khéo và đầu vô đó.

Con nhớ lại cứ mỗi lần ở nhà có kị giỗ. Cúng xong là Má lo múc thức ăn đem biếu hàng xóm trước để ‘ăn lễ thảo’. Má múc cho người này người kia gần hết luôn. Tụi con tiếc nên cự nự thì Má nhỏ nhẹ dạy tụi con:

- Người ta ăn thì còn, mình ăn thì hết.

Con thắc mắc tại sao ‘người ta ăn thì còn’, Má giải thích:

- Người ta ăn thì người ta còn nhớ đến mình mãi. Chớ có chi cứ bo bo giữ lấy mà ăn một mình, thì ai thèm ngó ngang giúp đỡ mình khi mình xa cơ thất thế. Sau này lớn lên con thấy mấy điều Má nói thật không sai. Cả xóm làng già trẻ lớn bé đều thương mến Má, Má nhờ việc gì ai cũng sẵn sàng để giúp Má. Thêm nữa, có ít thấy Má biết giận hờn ai, vì báo luôn nói ‘một câu nhin chín câu lành’ bởi má quan niệm:

*Trách người một trách ta mười.
Bởi ta tề trước nên người tại sau.*

Đến trường học thì ít mà ở trường đời thì Má thật hiểu biết nhiều. Má có một triết lý sống vượt qua cái tầm thường của con người, lúc nào Má cũng bao dung rộng lượng. Má đã dạy tụi con là ở đời phải lấy hai chữ ‘nhân, nghĩa’ làm đầu. Má lấy tình nghĩa đối xử với xóm giềng thân thuộc và ngược lại mọi người ai cũng thương mến Má. Con nghiệm mãi về cái đức tính cao đẹp đó của Má, rồi dần dần con nhận ra rằng, chính từ những lời hay đẹp trong những câu hát phong giao, ca dao, tục ngữ mà Má đã từng ù ơ ru ngủ cho từng đứa con. Má đã lấy đó là nguyên tắc sống đời. Cũng chính những lời ‘nói’ thâm thúy trong ca dao, tục ngữ của Việt ta, đã là một kho tàng văn hóa,

mang tính chất chân quê, mộc mạc được lưu truyền từ đời này qua đời khác, đã thấm nhuần trong nhân gian, dạy cho người Việt Nam chúng ta một phương thức sống thật hiền hòa, thâm trầm, tế nhị.

Trong ký ức, con còn nhớ mãi hình ảnh Má ngồi bên chiếc võng kẽo kẹt đu đưa qua lại ru cho em con ngủ. Má vừa may vá những quần áo rách vừa ngâm nga ru:

“Ừ ơ... Dí dẫu dí dẫu dí dẫu... dí qua dí lại, à... dí trâu vô rừng. Vô rừng bứt một sợi mây, đem về thắt gióng cho nàng đi buôn. Đi buôn đi bán không lỗ thì lời... đi ra cho thấy à... mặt trời mặt trăng.”

“Ừ ơ... Đi cho biết đó biết đây, chớ ở nhà mẹ với mẹ... biết ngày nào khôn.”

“Ừ ơ... Gió đưa cây cải về trời... rau răm ở lại... à... chịu lời đắng cay.”

“Ừ ơ... Con tôi khát sữa bú tay... ai cho phép bú thếp... à... ngày rày mang ơn... Chứ ơn một chút chớ quên, còn oán ai một chút... à... để bên dạ dày.”

Và còn hàng ngàn câu hát ru nữa. Có thể Má ngồi ù ơ cả ngày vẫn không hết. Má ru cho đến khi em con ngủ thật say rồi Má rón rén đứng dậy đi lo quét trước dọn sau. Má ơi! Con yêu thích những lời ru ngủ của Má lắm. Nó êm đềm làm sao đó, thiếu lời ru của Má, giấc ngủ con cứ chập chờn tỉnh giấc. Hơn thế nữa, những lời ru của Má đã gieo mầm móng tốt trong đầu tụi con từ lúc “nhân chi sơ tánh bạo thiện”. Từ đó, con đã tìm được một hướng đi đúng cho tương lai, biết cách cư xử phải trái với đời, cho dù con vẫn biết:

*“Ở sao cho vừa lòng người.
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.”*

Nhưng con cũng không quên được lời dạy của Má qua câu hát ru ù ơ:

“Yêu người, người là yêu mình.”

Kính người, người lại tỏ tình kính ta.”

Cứ như là điều răn dạy của Má đều ‘nói có sách mới có chứng’ qua ca dao tục ngữ. Nó có câu có kéo, có vắn có điệu:

*“Con ơi mẹ bảo con này.
Sông sâu đừng lội
Chở đồ đầy đừng qua.”*

Ngay cả đến góp ý kiến dựng vợ gã chồng cho tụi con, Má cũng theo triết lý người xưa chỉ dạy “Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh.” Hoặc:

*“Trai khôn tìm vợ chợ đông.
Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.”*

Má ơi! Nói về món ăn thì con ghiền ăn những món Má nấu. Má nấu ăn thật lạ lùng, chỉ thoáng chốc là Má nấu xong một bữa cơm thịnh soạn cho cả gia đình. Con ghiền món bầu xào tỏi xúc hột vịt của Má. Con ăn đến toát mồ hôi món canh chua cá bông lau. Con thích nhất món canh nắm đắng Má nấu với cá lóc thì ngon tuyệt. Nói chi đến Má pha nước mắm chua ngọt ăn bún chả giò thì nhất hạng. Con vừa ăn vừa húp. Má không dùng sách dạy nấu ăn, không gò bó theo một phân lượng nào, nhưng không hiểu sao má pha chế nước mắm nó đậm đà và thấm tháp quá. Có thể nói như có một sự dung hòa tuyệt hảo giữa cái mặn của nước mắm, cái cay của ớt, cái ngọt của đường, cái nóng của tỏi, cái chua của chanh, cái nhạt của nước lã. Tất cả các vị chua, cay, mặn, nồng, ngọt, nhạt đó được cân xứng với nhau để khi dùng vị giác của người ăn khó phân biệt được vị nào có lượng hơn vị nào.

Con thiên nghĩ cái món ăn quốc hồn, quốc túy này đã hẳn nói lên cái triết lý sống đầy ôn hòa của dân tộc ta, là luôn biết dung hòa và kiềm chế những bản ngã của con người: Hỉ (đường), nộ (ớt và tỏi), ái (nước mắm), ó (chanh) sao cho hợp với xóm giềng xã hội (nước lã).

Tấm lòng của Má là thế đó, cho nên món ăn Má nấu Má pha nó cũng trải rộng bao dung, không quá đáng, không hẹp

hòi, không thiên vị, không gắt gỏng. Má ơi! Mỗi mỗi con sẽ không tìm được ở nơi đâu những món ăn ngon như Má đã nấu cho con ăn. Cũng như trong từng buổi cơm, Má đều lấy những thí dụ ở đời để khuyên dạy tụi con. Lời nói của Má còn âm vang Mỗi trong đầu con, con tưởng như Má đang còn ngồi nói chuyện với con. Nhưng... Má đã không còn nữa. Tất cả những điều con đang nghĩ đến chỉ là mơ ước viễn vông mà thôi. Con thương Má quá!

Lúc còn Má, Má luôn luôn là bóng mát của con. Giờ đây, Má đã mất và con đang đứng giữa trời nắng cháy bơ vơ. Lúc còn Má, Má luôn là nguồn suối mát cho con nước uống khi con khát. Giờ đây, Má không còn nữa và con đang đứng một mình giữa sa mạc khô khan, không tìm được nguồn nước nào cả. Má là vũ trụ bao la và con là một vi thể nhỏ bé luôn được sự đùm bọc che chở của Má:

*“Lúc còn Má, con còn tất cả.
Má đi rồi, tất cả cùng đi.
Má ơi! Con chẳng còn gì.
Bơ vơ đến cả khi đi lúc về.”*

Má ơi! Giờ đây và mỗi mỗi con không được nghe nữa tiếng ru con ngọt ngào của Má. Con tìm đâu để có những món ăn ngon miệng Má nấu cho con. Con thiếu đi những lời dạy dỗ êm đềm của Má. Con làm sao có được những lời khuyên bảo sâu sắc, thâm trầm về cuộc đời mà Má đã dạy cho tụi con. Con biết tìm ai để san sẻ khổ đau cái con thất bại trên đường đời.

Đêm nay buồn quá, con chạnh lòng cảm thấy nhớ thương Má nhiều.

*Nhìn liễn rù chứa chan giọt lệ.
Con bơ vơ nghe đé nỉ non.
Bơ vơ vì Má chẳng còn.
Từ dung trước án nét son tờ mờ.*

Để rồi con thơ thẩn gió đứng nhìn sao trên trời. Bỗng con phát giác một vì sao sáng chói nhất mà con vẫn để tâm chú ý

từ lâu, nay đã tắt lịm. Thôi rồi, con chắc chắn rằng ngôi sao vừa tắt này chính là Má. Ngôi sao của Má không còn hiện hữu trong không gian nữa.

Má ơi! Má đã đi về một nơi chốn xa xôi nào đó, như vì sao vừa tắt. Với cái tri giác tầm thường của con người, con không thể nào quán chiếu thâm sâu để biết nơi chỗ đó là đâu. Con gọi đó là miền Cực Lạc và cầu xin Má được an thân vĩnh cửu nơi đó.

Có một điều con tin chắc là cho dù Má về cõi nào, Má vẫn luôn lo lắng soi chiếu đời con, bảo bọc cho con. Má là vị Phật Quan Thế Âm Bồ Tát của con, đã tưới nước suối Cam Lộ Cứu Khổ và phát nhánh liễu An Lành lên người con. Má luôn cứu rỗi cứu nạn cho con.

Má ơi! Ngày Vu Lan sắp đến. Con không còn cái hạnh phúc lớn lao được cài bông hồng trên áo dành cho những người còn Mẹ. Con sẽ thay thế vào đó bằng bông ‘hồng’ trắng để thương tiếc Má của con đã vĩnh viễn không còn nữa.

Má ơi! Con thương nhớ Má lắm. Xin Má phù hộ cho con.

Kính dâng Má, với lòng đầy hiếu thảo.

Con, thằng Hoài.

** Trích trong Tuyển Tập Tôi Còn Nhớ của Niên Trương Võ Minh Hòa, Khóa 21.*